RÈN LUYỆN KỸ NĂNG CHĂM SÓC ĐÁP ỨNG VỚI TRẺ CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

BÙI THỊ XUÂN LỤA
Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sài Gòn

Nhận bài ngày 03/3/2025. Sửa chữa xong 07/3/2025. Duyệt đăng 10/3/2025.

Abstract

Responsive care is understood as one of the ways to guide caregivers to build stronger relationships with young children and address challenges in nurturing care. This includes: sensitivity to children's movements, sounds and gestures; appropriate speech, behavior and response to them. Responsive care is the basis for protecting children from harm, recognizing and responding to illness, enriching learning and building trust and social relationships. The article aims to provide the role, nature, and suggest measures to improve the effectiveness and quality of training in responsive care skills for preschool education students.

Keywords: *Skills, care skills, responsive care, early childhood education.*

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục mầm non (GDMN) chính là việc giúp SV thực hiện các hoạt động rèn luyện và tự rèn luyện các kỹ năng chăm sóc đáp ứng cá nhân trẻ và nhóm trẻ trong quá trình học tập trên lớp, các hoạt động trải nghiệm nghề trong quá trình đào tạo (hay còn gọi là hoạt đông rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên) và hoạt động tự rèn luyện của SV. Rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng cho SV ngành GDMN nhằm giúp SV có được kỹ năng một cách thuần thục, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu về năng lực nghề theo chuẩn đầu ra giáo viên mầm non (GVMN) và theo yêu cầu vị trí việc làm các trường mầm non đòi hỏi sau khi SV ra trường. Chủ thể thực hiện rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ cho SV ngành Mầm non chính là các giảng viên GgV) đang giảng dạy tại trường đại học; GgV hướng dẫn thực tập; GVMN nơi SV tới thực tập, thực hành nghề nghiệp; và chính bản thân SV là chủ thể chủ động, tích cực tự rèn luyện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm kỹ năng

Theo từ điển tiếng Việt, kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế (Từ điển Tiếng Việt, tr. 517) Từ điển Oxford định nghĩa "skill" – kỹ năng là khả năng tìm ra giải pháp cho một vấn đề nào đó và có được nhờ rèn luyện [4]. Theo Từ điển Giáo dục học , kỹ năng là "Khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hành động ấy, cho dù đó là hành động cụ thể hay hành động trí tuệ" (Từ điển Giáo dục học, tr. 220). Theo Từ điển Tâm lý học của Vũ Dũng (chủ biên), kỹ năng là "Năng lực vận dụng có kết quả những tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh vực để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng. Ở mức độ kỹ năng , công việc được hoàn thành trong điều kiện hoàn cảnh không thay đổi, chất lượng chưa cao, thao tác chưa thuần thục và còn phải tập trung chú ý căng thẳng, kỹ năng được hình thành qua luyện tập" [5]. Từ các khái niệm trên, tác giả cho rằng: "*Kỹ năng là khả năng thực hiện có kết quả một hành động nào* đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có *để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Kỹ năng không chỉ đơn thuần về mặt kỹ thuật của hành động mà còn là biểu hiện năng lực của con người*".

Email: btxlua@sgu.edu.vn

2.1.2. Khái niệm chăm sóc đáp ứng

Dưới góc độ giáo dục và tâm lý học có một số quan niệm sau: Tác giả Black & Aboud (2011) [2] cho rằng "Chăm sóc đáp ứng trẻ mầm non là cơ sở để bảo vệ trẻ em khỏi bị thương tích, nhận biết và ứng phó với bệnh tật, làm phong phú thêm việc học tập và xây dựng niềm tin cũng như các mối quan hệ xã hội" [2, tr. 490-494]. Các tác giả này coi chăm sóc đáp ứng là yếu tố then chốt trong việc nuôi dưỡng tiềm năng phát triển của trẻ nhỏ. Cùng quan điểm với các tác giả nêu trên, các nhà nghiên cứu về vấn đề này như Ainsworth và cộng sự (2015) [1] cũng đã cho rằng chăm sóc đáp ứng trẻ mầm non là kiểu chăm sóc đặc biệt tích hợp sự nhạy cảm (được định nghĩa là khả năng của GVMN trong việc chăm sóc, trong việc nhận biết, diễn giải và phản ứng phù hợp với các tín hiệu, nhu cầu và trạng thái bên trong của trẻ, cũng như sự kích thích (được mô tả là mở rộng và xây dựng dựa trên nhận thức của trẻ), GVMN thực hiện bằng cách quan tâm tới việc nói chuyện, chỉ tay và thể hiện các thái độ, cảm xúc và hành vi với trẻ theo cách phù hợp với sự phát triển của trẻ để hỗ trợ trẻ phát triển thể chất và nhân cách tốt nhất" [1, tr 99-135]. Theo tác giả, chăm sóc đáp ứng với trẻ mầm non chính là phản hồi được, đúng, phù hợp những yêu cầu, đòi hỏi của trẻ trong quá trình GV chăm sóc trẻ tại trường mầm non. Những phản hồi kịp thời trước các yêu cầu đòi hỏi của trẻ sẽ giúp phát triển hệ thần kinh và não bộ, phát triển năng lực tiếp nhận tác động chăm sóc của GVMN một cách tích cực và hiệu quả, từ đó trẻ em được phát triển liên tục thể chất và nhân cách.

2.2. Kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Từ việc phân tích các khái niệm kỹ năng, chăm sóc đáp ứng với trẻ được nêu dẫn ở trên, trong bài viết này xác định khái niệm kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ của SV đại học ngành GDMN như sau: Kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ của SV ngành GDMN là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của GVMN vào các thao tác phù hợp với điều kiện thực tiễn của việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc đáp ứng trẻ em nhằm đạt được các mục đích GDMN đề ra.

2.3. Bản chất của chăm sóc đáp ứng với trẻ mầm non

Chăm sóc đáp ứng với trẻ mầm non chính là phản hồi được, đúng, phù hợp những yêu cầu, đòi hỏi của trẻ trong quá trình GV chăm sóc trẻ tại trường mầm non. Những phản hồi kịp thời trước các yêu cầu đòi hỏi của trẻ sẽ giúp phát triển hệ thần kinh và não bộ, phát triển năng lực tiếp nhận tác động chăm sóc của GVMN một cách tích cực và hiệu quả, từ đó trẻ em được phát triển liên tục thể chất và nhân cách. Do đó, bản chất của chăm sóc đáp ứng trẻ em mầm non chính là việc thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc đáp ứng trên nguyên tắc:

2.3.1. Hiểu nhu cầu đang phát triển của độ tuổi, của từng cá nhân trẻ

Trong quá trình chăm sóc trẻ, GVMN cần phải hiểu nhu cầu đang phát triển của trẻ theo từng giai đoạn tuổi, của từng trẻ. Nhận biết được trẻ em phát triển theo từng giai đoạn khác nhau và từng trẻ sẽ có những nhu cầu, sở thích và khả năng đa dạng riêng. GV có thể biết được những giai đoạn phát triển khác nhau của trẻ và bối cảnh cho sự phát triển đó. Như vậy, bên cạnh việc cần phải có kiến thức liên quan đến lý thuyết về sự phát triển toàn diện của trẻ, thì GV phải nắm được những qui định, luật pháp, chính sách và tiêu chuẩn phù hợp, ít nhất tại nước mình.

GV cần biết quan sát và mô tả được những đặc tính khác nhau của quá trình phát triển ở trẻ (vd: đặc tính về nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, xã hội, cảm xúc và tinh thần). Kiến thức về các giai đoạn phát triển của trẻ sẽ giúp cho GV có thể xác định được trẻ đang đối mặt với những khó khăn, thử thách gì hoặc đang có những nhu cầu đặc biệt gì. Trên cơ sở đó coi trẻ là chủ thể tích cực trong mọi hoạt động của trẻ và của GV nhằm tạo điều kiện cho trẻ bộc lộ tính tích cực, chủ động trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là tự thực hiện các hoạt động chăm sóc bản thân dưới sự hướng dẫn của GV. GV hiểu nhu cầu đang phát triển của trẻ theo giai đoạn tuổi nhất định, theo sự phát triển của từng cá nhân trẻ còn là biết phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động được kết hợp giữa tư tưởng "đáp ứng nhu cầu của trẻ" và "thỏa mãn nhu cầu, bản năng của trẻ". GV cũng cần chú ý quá trình chăm sóc trẻ cần phải hướng vào trẻ, vì trẻ, chăm sóc trẻ phải xuất phatr từ nhu cầu, hứng thú và đặc điểm phát triển thể chất, tâm lý trẻ theo từng nhóm tuổi và tính riêng biệt của từng trẻ. GV không được áp đặt theo ý muốn chủ quan

của mình, đứa trẻ phải được coi là chủ thể chính trong chăm sóc trẻ, khi chăm sóc trẻ luôn đặt mình vào vị trí của trẻ.

GVMN cũng cần phải biết và hiểu quan điểm "cá biệt hóa trong chăm sóc trẻ". Xác định được những đối tượng trẻ đang có nguy cơ bị ảnh hưởng đến phát triển hoặc/và đang có nhu cầu đặc biệt riêng. Hiểu được rằng trẻ em phát triển theo hoàn cảnh gia đình hoặc cộng đồng của mình. Quan điểm này yêu cầu GV phải có vai trò, trách nhiệm cao hơn, sáng tạo hơn, linh hoạt hơn trong chăm sóc trẻ em mầm non nhằm phát triển những năng lực, phẩm chất chung của trẻ, giúp trẻ thích nghi với cuộc sống xã hội.

2.3.2. Biết cách "đọc" được các biểu hiện bên ngoài ở trẻ em và "dự đoán" được đòi hỏi bên trong của trẻ em

Trong quá trình chă sóc trẻ mầm non, GVMN cần biết các "đọc" được các biểu hiện bên ngoài ở trẻ. Muốn tác động tới trẻ có hiệu quả, GVMN phải có tác động phù hợp với điều kiện bên trong của trẻ. Bởi lẽ, mỗi trẻ em đều trải qua những giai đoạn theo một trình tự như nhau nhưng với tốc độ, nhịp độ và khuynh hướng riêng, những trải nghiệm cuộc sống riêng của mỗi trẻ là không giống nhau và mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt, độc đáo của mình. Vấn đề là ở chỗ GVMN phải phát hiện ra những nét riêng đó để có những biện pháp chăm sóc phù hợp với từng trẻ, giúp trẻ trở thành chính nó. GVMN cần phải biết đọc các biểu hiện bên ngoài như: nét mặt, ánh mắt, nụ cười, lời nói, các hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ,… sẽ đọc được mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng của trẻ, thậm chí những nhu cầu đó trẻ không thể nói ra, nhưng GV cần đọc được các biểu hiện bên ngoài đó để hiểu được trẻ đang cần gì, mong muốn gì, đang vui hay đang buồn,... Việc đọc được những biểu hiện bên ngoài và dự đoán được đòi hỏi bên trong của trẻ của trẻ cùng giúp GV đọc đượ những khả năng còn tiềm ẩn ở trẻ, tạo cơ hội và điều kiện để trẻ bộc lộ tiềm năng thông qua các hoạt động tự chăm sóc bản thân. Giao nhiệm vụ cho trẻ vừa sức hoặc khó hơn để động viên, khuyến khích trẻ, giúp trẻ tự mình hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2.3.3. Biết cách phản hồi tích cực trong chăm sóc vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua các chiến lược cụ thể

Trong chăm sóc vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua các chiến lược cụ thể GVMN cần phải biết cách phản hồi tích cực đối với trẻ. GV phải tôn trọng trẻ, phát huy được tính tích cực của trẻ, có những phản hồi tích cực đối với trẻ, thúc đẩy sự phát triển của trẻ một cách bền vững. Thông qua việc tự xây dựng các chiến lược cụ thể trong chăm sóc vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của trẻ em, GV cần thiết kế và thực hiện mô hình chăm sóc trẻ phù hợp với định hướng phát triển, văn hóa, ngôn ngữ và có tính đến yếu tố giới trong chăm sóc trẻ. Sử dụng kiến thức về quá trình học tập và phát triển của trẻ để xây dựng kế hoạch, thiết kế và thực hiện các chiến lược chăm sóc đáp ứng trẻ.

2.4. Vai trò của chăm sóc đáp ứng đối với trẻ

Chăm sóc đáp ứng với trẻ tập trung vào sức khỏe thể chất, sự phát triển xã hội và tình cảm, phát triển khả năng học tập của trẻ em được đặc trưng bởi các hành vi của người chăm sóc thể hiện phản ứng nhanh chóng với các tín hiệu của trẻ, hỗ trợ về mặt tình cảm cho nhu cầu của trẻ, sự thay đổi đáng chú ý so với các hành vi trước đây cho thấy sự phụ thuộc vào các tín hiệu của trẻ và sự phù hợp với các hành động trước đây của trẻ theo cách phù hợp với sự phát triển, tránh sự xâm phạm hoặc kiểm soát quá mức. Điều này bao gồm việc cung cấp và truyền đạt sự hỗ trợ phù hợp với độ tuổi và giai đoạn phát triển của trẻ (đảm bảo rằng sự hỗ trợ được cung cấp phù hợp với nhu cầu cụ thể của trẻ mà không hạn chế quá mức hoặc áp đặt các hạn chế tùy tiện). Do vậy, chăm sóc đáp ứng trẻ có vai trò to lớn đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh một cách thuyết phục rằng các hoạt động học tập thời thơ ấu và sự chăm sóc đáp ứng của người chăm sóc có tác động có lợi đến sự phát triển của trẻ em. Chăm sóc đáp ứng có tác động tích cực đối với sự phát triển nhận thức của trẻ em. Chăm sóc đáp ứng nhằm kịp thời hỗ trợ các nhu cầu đang phát triển của trẻ em, từ đó, tạo cảm giác an toàn, thoải mái và sự tự tin để có thể tham gia tích cực vào các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày và phát triển liên tục của trẻ. Chăm sóc đáp ứng trẻ em mầm non giúp thúc đẩy quá trình phát triển của trẻ thông qua việc xây dựng một môi trường chăm sóc hòa nhập và an toàn. Giúp trẻ luôn có được cảm giác được chăm sóc an toàn. Trẻ được chăm sóc đáp ứng được mang muốn của trẻ về nhu cầu thể chất, cảm xúc, giới,…

2.5. Gợi ý một số biện pháp rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Để quá trình rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ cho SV đại học ngành GDMN đạt hiệu quả, đòi hỏi người GgV thực hiện nhiệm vụ giảng dạy SV nh biết lựa chọn và phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học khác nhau nhằm giúp cho SV đạt được các kỹ năng theo mục tiêu chương trình đào tạo đề ra. Nhằm giúp SV rèn luyện được các kỹ năng chăm sóc đáp ứng trẻ và nhóm trẻ bao gồm: kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc đáp ứng với nhóm trẻ mầm non; kỹ năng xây dựng môi trường hoạt động chăm sóc đáp ứng với cá nhân trẻ và nhóm trẻ mầm non; Kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể trong chăm sóc đáp ứng với nhóm trẻ mầm non; Kỹ năng đánh giá kết quả chăm sóc đáp ứng với nhóm trẻ mầm non thông qua việc sử dụng các phương pháp rèn luyện tối ưu thông qua học tập trên lớp đối với các học phần trong chương trình đào tạo; thông qua hành động tập luyện trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm dưới các hình thức rèn luyện thực tập sư phạm như: thực hành thường xuyên (môn thực hành sư phạm), kiến tập cho SV (năm thứ 2) và thực tập sư phạm cho SV (năm thứ 3 và thứ 4). Cụ thể như sau:

2.5.1. Thông qua học tập các học phần trong chương trình đào tạo

Trong các học phần học tập trong chương trình đào tạo cho SV ngành GDMN ở năm thứ nhất, cần có các phương pháp cụ thể để rèn cho SV bước đầu có những kỹ năng sơ đẳng về chăm sóc đáp ứng cho trẻ và nhóm trẻ mầm non trên các phương diện chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ thể chất; chăm sóc sức khoẻ tinh thần thông qua hoạt động học tập trên lớp, thảo luận nhóm, thực hành, thực tế,…

Thông qua học tập các môn học, GgV cần cho SV từ kiến thức đã học, ứng dụng các kiến thức đó vào thực hành các tình huống cụ thể để SV có thể áp dụng các kiến thức đã học, kỹ năng đã học, vào thực hiện các hoạt động chăm sóc đáp ứng trẻ và nhóm trẻ cụ thể. Từ đó người học có kiến thức về kỹ năng này và trong những tình huống cụ thể khi cần thiết, người học sẽ có thể tái hiện được những thao tác, hành động nhất định nào đó và tự bản thân có thể lập được kế hoạch; xây dựng môi trường hoạt động chăm sóc đáp ứng với cá nhân trẻ và nhóm trẻ mầm non; tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể trong chăm sóc đáp ứng với nhóm trẻ mầm non; đánh giá kết quả chăm sóc đáp ứng dinh dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ thể chất; chăm sóc sức khoẻ tinh thần. Tuy nhiên, giai đoạn này, SV chỉ cần đạt chuẩn đầu ra kỹ năng này ở mức độ kỹ năng ban đầu, kỹ năng sơ đẳng, SV thực hiện được kỹ năng dưới sự hướng dẫn của người dạy (Kyxegôf, 1993).

2.5.2. Thông qua thực hành sư phạm (dành cho SV năm thứ 2)

SV đã được xuống trường mầm non để kiến tập sư phạm, giai đoạn này SV được nghe báo cáo, tìm hiểu cơ cấu tổ chức của trường mầm non, chức năng của các thành viên tham gia hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non; Quan sát chế độ sinh hoạt ngày của trẻ ở trường mầm non và tổ chức rút kinh nghiệm; Bước đầu phối hợp với GVMN tổ chức các hoạt động chăm sóc đáp ứng trẻ ở trường mầm non; Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non, bước đầu có khả năng phát hiện những khó khăn trong quá trình phát triển khả năng tâm, sinh lí của trẻ; Viết bài thu hoạch những nội dung sau: Tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ mầm non; Tìm hiểu sự phát triển chiều cao, cân nặng và vận động của trẻ mầm non; Tìm hiểu công việc của Hiệu trưởng, Hiệu phó và GV trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc đáp ứng trẻ trẻ ở trường mầm non. Do đó, giai đoạn này, SV đã có thể đạt chuẩn đầu ra kỹ năng này ở mức độ kỹ năng thấp. Tức là, SV đã đã có thể tự thực hiện được những thao tác, hành động cần thiết theo một trình tự đã biết. Song, ở mức độ kỹ năng này, người học chỉ thực hiện kỹ năng chăm sóc đáp ứng trẻ và nhóm trẻ đối với các nội dung quen thuộc đã được học và luyện tập, tình huống quen thuộc, trẻ và nhóm trẻ quen thuộc và chưa thực hiện được kỹ năng này cho các nội dung mới, trẻ mới, môi trường và điều kiện mới.

2.5.3. Thông qua thực tập sư phạm (dành cho SV năm thứ 3, thứ 4)

Nội dung thực tập của SV gồm: Củng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của GV đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường. Thực

tập giảng dạy: dự giờ mẫu hoạt động học có chủ đích cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo về các lĩnh vực giáo dục mà SV đã được học lí thuyết. Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Trong thời gian thực tập, mỗi SV cần bước đầu cùng GV trong lớp thực tập luyện tập thực hiện các công việc như: Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày ở lớp nhà trẻ và lớp mẫu giáo; vẽ biểu đồ tăng trưởng cho trẻ, Tham gia tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

Có thể thấy, thông qua tất cả các hoạt động này, SV đã có kỹ năng chăm sóc đáp ứng cho trẻ và nhóm trẻ mầm non trên các phương diện chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ thể chất; chăm sóc sức khoẻ tinh thần cho trẻ đã được nâng lên. SV đã có kỹ năng này ở các mức độ nhất định, mức độ kỳ vọng đạt được kỹ năng này đạt chuẩn đầu ra ở mức độ trung bình. Tức là, SV đã tự thực hiện thành thạo các kỹ năng thành phần thuộc nhóm kỹ năng này trong các tình huống quen thuộc, cá nhân trẻ và nhóm trẻ quen thuộc, môi trường trường mầm non quen thuộc. Tuy vậy, việc di chuyển của các kỹ năng sang các tình huống mới, cách ứng xử với trẻ mới, trường mới còn hạn chế.

Nội dung thực tập của SV năm 4 gồm: Củng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của GV đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường. Thực tập giảng dạy: Tổ chức các hoạt động học có chủ đích cho trẻ và hoạt động chơi – tập theo độ tuổi được phân công. Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Trong thời gian thực tập mỗi SV cần chủ động thực hiện các công việc trong lớp thực tập: Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày; Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ; Tổ chức buổi lễ hội. Trong đợt thực tập này, SV được tự thực hiện các hoạt động chăm sóc trẻ mẫu giáo như: chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ thể chất; chăm sóc sức khoẻ tinh thần, … thông qua việc trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc cụ thể này SV được sử dụng kiến thức, thái độ và đặc biệt sử dụng kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ. SV cũng trực tiếp tương tác với trẻ, quan sát trẻ, sử dụng các phương pháp, công cụ, kỹ thuật chăm sóc trẻ.

Có thể thấy, thông qua tất cả các hoạt động này, SV đã được rèn luyện và củng cố các kỹ năng chăm sóc đáp ứng với cá nhân trẻ và nhóm trẻ, từ đó kỹ năng này của SV đã được nâng cao. Sinh viên đã có kỹ năng này ở các mức độ nhất định, mức độ kỳ vọng đạt được kỹ năng này đạt chuẩn đầu ra ở mức độ từ trung bình đến cao, thậm chí hoàn hảo. SV có thể đã có khả năng thực hiện đúng, chính xác, thuần thục và linh hoạt các kỹ năng chăm sóc đáp ứng với cá nhân trẻ và nhóm trẻ.

3. Kết luận

Ở Việt Nam hiện nay, Chương trình Giáo dục mầm non theo định hướng tiếp cận năng lực đã được triển khai thực hiện trong thực tiễn. Trong đó, yêu cầu GVMN phải có kỹ năng nghề, một trong những kỹ năng nghề quan trọng cần đạt của họ đó là kỹ năng chăm sóc đáp ứng trẻ. Do vậy, ngay tại nhà trường đại học SV phải được rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ. Tuy nhiên, do mới thực hiện chương trình GDMN theo tiếp cận năng lực nên chúng ta cần học hỏi kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. Đặc biệt là kinh nghiệm của các quốc gia đã đạt được những thành tựu lớn về rèn luyện kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ em của SV ngành GDMN để giúp Việt Nam có thêm bài học từ đó có định hướng tốt hơn cho việc đề xuất khung năng lực nghề GVMN cũng như chương trình đào tạo cử nhân ngành GDMN của các trường đại học.

Tài liệu tham khảo

[1] Ainsworth, M.D.S., Bell, S.M., & Stayton, D.J. (1974). *Infant-motherattachment and social development'Socialization'as a product ofreciprocal responsiveness to signals* (*Sự gắn bó giữa trẻ sơ sinh và mẹ và sự phát triển xã hội: 'Xã hội hóa' như một sản phẩm của phản ứng qua lại với các tín hiệu*) In: The integration of a childinto a social world(ed. M.P.M. Richards), pp. 99–135. CambridgeUniversity Press, Cambridge, UK.

[2] Black, M. M. & Aboud, F. E. (2011), *Responsive feeding is embeddedin a theoretical framework of responsive parenting* (*Nuôi dạy con theo phương pháp đáp ứng nhu cầu là một phần trong khuôn khổ lý thuyết về phương pháp nuôi dạy con theo phương pháp đáp ứng nhu cầu)* Journal ofNutrition,141, 490–494.

[3] Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn kỹ năng sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Kixegov X.I (1977), *Forming pedagogical skills for students in the conditions of university education, documents* (*Hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên trong điều kiện giáo dục đại học* (tài liệu tham khảo)) Hanoi National University of Education.

[5] Vũ Dũng (2000), *Từ điển tâm lý học*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.